

Nhớ Thời Học Trò Tập Tành Cà Phê, Thuốc Lá

Phạm Nga

*Vậy đó, bỗng nhiên mà họ lớn
Tuổi hai mươi đến có ai ngờ...
(Huy Cận)*

1. Đầu khoảng giữa thập niên 60, xong lớp đệ tứ ở trường Les Lauriers ở Tân Định, nhờ đậu trung học đệ I cấp hạng bình, tôi được chuyển vào trường Pétrus Ký, học đệ tam ban C. Lần hồi lên các lớp đệ Nhị rồi đệ Nhất, đám học sinh lứa tôi ít nhiều đã đỡ lóc chóc, có vẻ người lớn hơn, chững chạc hơn. Trong sân trường, duy nhất kiểu đồng phục quần xanh/áo trắng không cá tính, mấy anh lớp lớn dù có nhỏ con đi nữa trông vẫn “người lớn” hơn bọn nhóc đàn em đệ nhất cấp.

Nói là “người lớn hơn” bởi về mặt ngoại hình, dễ thấy là đứa nào cũng lún phún ở mép miệng vài sợi có thể gọi là râu để tập làm quen với dao cạo. Còn về tâm tư, tình cảm, có nhiều đứa ban đầu kín bưng như mèo dấu kít, lâu sau cũng tiết lộ nửa vơi với thiên hạ rằng mình đã mần được vài bài thơ kiểu *chiều buồn thư viện, ghé đá công viên, thân phận tóc xanh* ... và trịnh trọng thông báo sắp đi họp với một thi văn đoàn hay nhóm thơ học trò liên trường nào đó.

Nói là “chững chạc” hơn vì dù muốn dù không, việc phải đậu hai cái bằng tú tài đã đặt lên vai những cậu học sinh cuối cấp trung học một trách nhiệm không nhỏ chút nào, như phải có tú tài 1 thì khi bị đi lính mới vô được trường sĩ quan, còn bằng tú tài 2 vốn là điều kiện để để kiếm việc làm hơn đối với học sinh con nhà nghèo, không dám mơ học tiếp lên đại học.

Chính trong cơn khủng hoảng tâm-sinh lý tuổi dậy thì cùng những ưu tư mơ hồ về tương lai, đa số tụi tôi thời đó bắt đầu tập hút thuốc lá và uống cà phê. Như thể muốn khẳng định mình là đàn ông, đúng mẫu quý-ông-sành-điệu, các cậu con trai phải hút thuốc, nhả khói và nhâm nhi cà phê thành thạo, nhất là những cậu chưa thấy có cọng ria nào lú ở mép miệng hay không rạn nổi câu thơ nào.

Các bậc cha mẹ – kể cả những ông bố ghiền thuốc – thì nào có thể tán thành, ngược lại còn lo lắng, than thở trước chuyện con trai mình bắt đầu bày đặt làm theo thói hư, tật xấu của cánh đàn ông trên đời. Riêng có bố tôi, thời đó đang làm chủ nhiệm một nhật báo tiếng Pháp ở Sài Gòn, lại rất phóng khoáng – hồi đó bọn tôi gọi những ông bố như ông là “ông pô chịu chơi” – không hề lên tiếng ngăn cấm việc tôi tập hút thuốc.

Nhiều đêm khuya lơ khuya lác, bố tôi đi dự họp báo hay tiệc tùng gì đó, về nhà thấy tôi ngồi chong đèn ôn bài thi, có lần ông đã dịu dàng hỏi “*Học khuya vậy con?*” rồi thật bất ngờ: ông lặng lẽ đặt lên bàn gói Craven A mà ông đang hút dở. Tất nhiên, tôi đâu đến nỗi ngốc ngếch đến không hiểu cái cử chỉ bố tôi trìu mến cho tôi gói thuốc lá chính cách bố tôi đồng ý cho cậu con trai 17 tuổi của bố được hút thuốc, cũng có nghĩa là ông công nhận tôi không còn là con nít nữa. Khi ấy tôi đã rất cảm kích và xúc động thiệt lâu, thương bố vô cùng và tự nhủ phải ráng đậu tú tài hạng ưu cho xứng đáng với tấm lòng của cha mẹ thương yêu, kỳ vọng nơi mình.

Cũng vào thời đó, các lớp đệ nhị cấp học buổi sáng và khi đến cổng trường thì thường đã cận giờ chuông reo vào lớp, tôi thường chỉ có thể tấp chiếc Mobyette ba-má-cho vào một xe bán điểm tâm đậu trên vỉa hè, vừa ngón cái bánh sandwich vừa nốc chai sữa đậu nành ướp lạnh, vừa ráng nhớ lấy cái bằng tên ra cài lên ngực, không thì chết với các thầy giám thị. Khúc phim chớp nhóa mỗi tầng sáng ấy hiếm khi cho phép tôi còn thời gian mà đốt một điếu Bastos xanh, thả vài lọn khói, nói chi chuyện nhả nha thường thức một tách cà phê sáng. Thành ra, chuyện tôi và đám bạn cùng lớp kéo nhau đi ngồi quán cà phê chỉ diễn ra vào những giờ giấc hoàn toàn thông thả, như đã tan học, giờ trống cuối buổi sáng, trước hay sau những lúc đến trường vào buổi chiều để học võ Vovinam bên sân vận động Lam Sơn sát bên trường, đi đọc sách/tra tài liệu tại thư viện, vào dự giờ thực hành nói tiếng Pháp ở phòng thí nghiệm cũ...

2.



Đối với nhiều học sinh các lớp lớn của trường Pétrus Ký thời đó, có hai quán cà phê bình dân ở gần trường đã đóng vai quán “ruột”, đó là Cheo Leo và Năm Dưỡng. Hai địa điểm này đã là chỗ tụ tập thường xuyên, quen thuộc của nhóm học Nhị C rồi Nhất C tại tôi cùng nhiều nhóm học sinh các lớp khác, ban khác trong trường. Tại tôi “đóng đô” thường nhất là ở Cheo Leo, quán nằm khoảng giữa con hẻm số 109 đường Nguyễn Thiện Thuật (Quận 3), cách trường Pétrus Ký khoảng ½ km, kế là quán Năm Dưỡng, có mặt tiền nhô hẳn ra đường Nguyễn Thiện Thuật...

Vừa rồi, tưởng chuyện dĩ vãng thời đi học đã nhòa nhạt hết trong trí nhớ, tình cờ một ông bạn từ Pháp về, nhất định đòi tôi dẫn đến cà phê Cheo Leo ngày nay. Tôi hiểu bạn mình trong thâm tâm là muốn trở lại với Cheo Leo ngày xưa, cái quán cà phê mà nhiều cựu học sinh Pétrus Ký thường “đóng đô” một thời, cái quán gắn liền với tuổi trẻ chúng tôi như một chứng nhân thời gian trầm lặng mà chung thủy.

Chúng tôi đã biết cà phê Cheo Leo vào thập niên 60 nhưng theo một trang web chuyên viết về Sài Gòn xưa, quán này ra đời năm 1938, tức còn xa xưa hơn rất nhiều. Tìm đến quán vào một buổi chiều mưa nhẹ, tôi mới nhận ra cảnh cũ tới nay hầu như không hề thay đổi, và những người xưa – đám học trò năm nào nay râu tóc đã bạc phơ vẫn thường lai rai đến quán, như để ôn lại hồi ức thời đi học. Nhìn quanh thì vẫn những bộ bàn ghế inox, cũng chiếc ghế sofa gỗ đã 40 – 50 năm tuổi. Dòng quá khứ của Cheo Leo như đọng lại trên các mặt tường vôi xám xỉn và loang lổ vết nứt, trần nhà thì ám đen màu khói than, thoang thoang mùi cà phê từ góc bếp.

Trước tháng 4-75, dù không thuộc hạng nổi tiếng của Sài Gòn nhưng cà phê Cheo Leo vẫn là địa điểm quen thuộc của đám con trai các trường Pétrus Ký, Chu Văn An thời đó. Hơn 80 năm qua, Cheo Leo đã tồn tại cùng gia đình ông Vĩnh Ngô (người gốc Huế, chủ quán) đến thế hệ thứ 3. Còn về số khách “ruột” của quán, tức đám học sinh tập tành cà phê, thuốc lá như tại tôi một thời, hiện ít nhất cũng đã thuộc lứa U.70 trở lên.



Hầu hết người Sài Gòn hiện tại chỉ biết đến cà phê phin, riêng giới trẻ thì thích cà phê ly giấy kiểu fast-food hay cà phê xay kiểu Ý, kiểu Mỹ... Vậy mà vẫn có nhiều người trong đám U70 chúng tôi hay các vị cao niên hơn, đều chỉ muốn tìm đến **cà phê vọt** – một loại cà phê giản dị, bình dân, tồn tại từ lâu đời, bán ở những tiệm nước, quán cóc ngõ hẻm hay dọc các con đường nhỏ. **Pha vọt thì hương cà phê** hòa cùng mùi khói bếp củi than, khi nhâm nhi cà phê, người ta lắng đọng cảm nhận được rồi rã vài mảng ký ức xa xưa của đất Sài Gòn. Tiếc thay ở thành phố này hiện còn rất ít quán xá còn lưu giữ cách pha cà phê mộc mạc này...

3.

Tách cà phê sữa-ít-sữa trên bàn đã cạn sạch, cũng đã xong hai điều thuốc Hòa Bình – định mức nghiêm ngặt cho mỗi châu cà phê ở tuổi già cao huyết áp. Tôi nghĩ mình thật ngây ngô, buồn cười cái thời mình 17,18 tuổi, nhất là vào những ngày tháng ôn thi hai cái tú tài, mà chính từ quán Cheo Leo này tôi đã chính thức mua thuốc lá nguyên gói và cà phê sữa-ít-sữa cũng chính thức trở thành “gu” uống riêng của tôi.

“*Vậy đó, bỗng nhiên mà họ lớn/ Tuổi hai mươi đến có ai ngờ...*”. Tôi hồi tưởng về thời học trò mới lớn của mình mà như đang sống lại nỗi ngỡ ngàng tuyệt diệu trong câu thơ Huy Cận. Vậy đó, thật là vừa tội vừa thương cái chân dung vụng dại của những cậu con trai bắt đầu biết suy tư chuyện đời, mơ mộng vài tà áo dài trắng, lén lút làm thơ, tập tành vài tình khúc TCS, bập bẹ điều thuốc, thách nhau thả khói lọn tròn và rủ nhau đến hoài một quán cà phê quen...

P.N.

*Trích cuốn tản văn LÃNG ĐĂNG VỚI CÀ PHÊ&NHẠC, Phạm Nga, TỦ SÁCH TRẺ xuất bản (ID: 22503) 2017.